

TÍCH HỢP VĂN HÓA TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN VĂN HỌC VIỆT NAM CHO SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC

Huỳnh Thị Diệu Duyên*

Trường Đại học Phú Yên

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến vấn đề tích hợp văn hóa trong dạy học học phần Văn học Việt Nam cho sinh viên ngành Việt Nam học. Đặt trong mối tương quan với các phương pháp dạy học khác, dạy học theo hướng tích hợp văn hóa tỏ ra ưu trội và phù hợp với mục tiêu đào tạo, mục tiêu giáo dục chung của chương trình đào tạo chuyên ngành Việt Nam học. Trên cơ sở nhận định này, người viết bước đầu xác lập cơ sở lý luận, định hướng dạy học và biện pháp thực hiện học phần Văn học Việt Nam theo hướng tích hợp văn hóa nhằm góp thêm một cách kiến giải trong nỗ lực nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học hiện nay.

Từ khóa: tích hợp văn hóa, dạy học, Văn học Việt Nam, Việt Nam học.

Abstract

Cultural integration in teaching Vietnamese literature module for the students of Vietnamese studies

This article deals with the cultural integration in teaching Vietnamese literature for the students of Vietnamese studies. In relation to the other teaching methods, teaching in the direction of cultural integration proves to be better and more appropriate with the training objectives, general educational objectives of the Vietnamese studies training program. Based on this consideration, the writer initially sets up some theoretical foundation, teaching orientation and measures to implement the Vietnamese Literature module in the direction of cultural integration in order to contribute an interpretation in the effort to promote the quality of the current teaching - learning activities.

Key words: cultural integration, teaching activities, Vietnamese literature, Vietnamese studies

1. Đặt vấn đề

Văn học Việt Nam là một trong những môn học thuộc khối kiến thức cơ sở của chương trình đào tạo cử nhân ngành Việt Nam học. Cùng với các học phần *Đại cương các dân tộc Việt Nam*, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, *Văn học dân gian Việt Nam*, *Lịch sử Việt Nam*, *Địa lí Việt Nam*..., *Văn học Việt Nam* giúp người học hình thành và tích lũy những tri thức cơ bản nhưng phong phú, toàn diện về đất nước và con người

Việt Nam. Dạy học *Văn học Việt Nam*, do đó, không thể được tiến hành như một đơn vị tri thức “tách rời”, độc lập với hệ thống tri thức chung. Đồng thời, nội dung của học phần cần thiết thể hiện những đặc trưng mang tính loại biệt của chuyên ngành đào tạo.

Có một thực tế không thể phủ nhận đó là vị trí của môn học khá mờ nhạt trong tâm thức người học. Thực trạng tâm lí này, một phần, mang tính chất nổi dài từ bậc học phổ thông. Song, theo ý kiến của chúng tôi,

* Email: havu1810@gmail.com

mẫu chốt vấn đề nằm ở chỗ, môn học được thiết kế và thực hiện nặng về kiến thức văn chương. Người dạy chưa thực sự chú trọng thiết lập sự liên kết và tính ứng dụng của môn học với chuyên môn đào tạo của người học. Hệ quả là, người học cảm thấy học phần nhàm chán, đơn điệu, thậm chí là “dư thừa” so với nhu cầu tiếp nhận, lĩnh hội của bản thân. Yêu cầu bức thiết đặt ra là người dạy phải làm sao để giờ học *Văn học Việt Nam* trở nên sinh động, hiệu quả, vừa đảm bảo mục tiêu riêng của môn học và mục tiêu đào tạo, mục tiêu giáo dục chung của chương trình đào tạo vừa đáp ứng được nhu cầu học tập của người học.

Xuất phát từ những lí do trên, bài viết đề xuất một hướng đi trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam* cho sinh viên ngành Việt Nam học: TÍCH HỢP VĂN HÓA. Mục đích nhằm, góp thêm tiếng nói trong nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hơn nữa hiệu quả đào tạo theo định hướng phát triển năng lực người học, đáp ứng nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp trong tương lai.

2. Cơ sở lí luận của việc tích hợp văn hóa trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam* cho sinh viên ngành Việt Nam học

2.1. Văn học và văn hóa có mối quan hệ mật thiết với nhau. Theo Bakhtin, “văn học là một bộ phận không thể tách rời của văn hóa. Không thể hiểu nó ngoài cái mạch nguyên vẹn của toàn bộ văn hóa của một thời đại trong đó nó tồn tại” [4, tr.362]. Nói cách khác, nếu văn hóa là một chỉnh thể thì văn học là bộ phận của chỉnh thể đó.

Trong mối quan hệ với văn hóa, văn học đóng vai trò là tấm gương phản ánh văn hóa. Đặc biệt hơn, văn học là phương tiện bảo tồn, lưu giữ văn hóa. Nó ghi lại quá trình tìm kiếm, chọn lựa, đấu tranh và sáng tạo để hình thành những giá

trị văn hóa trong xã hội, đồng thời, định hình những giá trị đã hình thành. Ở chiều ngược lại, văn hóa tác động mạnh mẽ đến quá trình sáng tạo (của tác giả) và tiếp nhận tác phẩm văn chương (của người đọc). Suy cho cùng, mỗi tác giả đều là con đẻ của một thời đại, một vùng văn hóa nhất định. Và mỗi người đọc, tương tự như vậy, thuộc về một không – thời gian văn hóa xác định. Chính các thành tố văn hóa, những lối tư duy, những mô thức ứng xử thể hiện nội hàm tâm lí văn hóa của thời đại, giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng mà tác giả và người đọc thuộc về đã dự phần quan trọng vào sự hình thành quan niệm nghệ thuật, cảm quan sáng tạo của nhà văn và cách thưởng thức, đánh giá tác phẩm của người đọc. Về điều này, lý thuyết liên văn bản (Intertextuality) đã chỉ ra rằng không có văn bản nào thực sự cô lập, tồn tại riêng lẻ như một sự sáng tạo tuyệt đối mà luôn chịu sự tác động của văn bản văn hóa (cultural text), một cách hữu thức hoặc vô thức.

Từ sự phân tích trên, có thể thấy, trong tiếp nhận, khám phá tác phẩm văn học, tuyệt đối không thể tách tác phẩm ra khỏi vùng địa – văn hóa đã sản sinh ra nó. Những yếu tố văn hóa liên quan đến thiên nhiên, địa lí, lịch sử, phong tục, tập quán... có thể được vận dụng để cắt nghĩa thấu đáo thi pháp tác phẩm. Chẳng hạn, trong văn học dân gian và văn học trung đại, không gian sông nước với những hình tượng “thuyền”, “sông”, “bến đò”... xuất hiện như một môtip báo hiệu sự chia li, cách trở. Nó xuất phát từ quan niệm “chân trời góc bể” của con người trong xã hội đương thời. Cảm nhận không gian này không phải ngẫu nhiên mà có. Phương tiện giao thông thô sơ (chủ yếu là thuyền, ngựa) cùng với hệ thống đường giao thông trắc trở đã khiến

việc đi lại, di chuyển của con người thời xưa gặp khó khăn. Bởi vậy, vùng không gian trong quan niệm của họ rất xa xôi, vời vợi. Từ đó, nhắc đến không gian cách trở, đến chia li là người ta nghĩ ngay đến “chân trời góc bể”, đến “thuyền”, “bến đò”, “dòng sông”... Tương tự, nếu soi chiếu thơ Hồ Xuân Hương từ ý nghĩa và hệ biểu tượng của tín ngưỡng phồn thực, người đọc mới có thể thấu cảm vẻ đẹp triết mĩ của thơ bà. Ở đó, thơ Hồ Xuân Hương là tiếng nói của những khát khao đầy nhân bản của con người. Nói như nhà nghiên cứu Đỗ Lai Thúy, “*Thơ Hồ Xuân Hương mang tâm triết lí, triết lí tự nhiên (Philosophie de la Nature). Một triết lí ca ngợi sự sống, ca ngợi bản chất tự nhiên của con người*” [5, tr.89].

2.2. Chương trình đào tạo cử nhân ngành Việt Nam học hướng đến mục tiêu đào tạo người học “*nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực văn hóa, du lịch; Có kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động văn hóa, du lịch; Kỹ năng xây dựng, điều hành và thực hiện chương trình du lịch (...); có ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh thắng, di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch*” [6, tr.1]. Mục tiêu này cho thấy, văn hóa (bao gồm các giá trị văn hóa và ứng xử văn hóa) là một trong những nội dung trọng tâm, xuyên suốt, cũng đồng thời là hạt nhân xây dựng chương trình đào tạo ngành Việt Nam học. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập và phát triển như hiện nay, việc trang bị kiến thức văn hóa cho sinh viên ngành Việt Nam học - những người góp phần quan trọng vào việc giữ gìn, phát huy và quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc - càng trở nên cấp thiết. Đưa học phần *Văn học Việt Nam* vào cấu trúc chương trình đào tạo của ngành, người xây

dựng chương trình, chắc hẳn, không nằm ngoài mục đích này.

Xét ở một góc độ nhất định, có thể xem, lịch sử văn học Việt Nam là lịch sử của sự sinh thành, phán đoán, truyền bá, biến đổi, tiêu hủy và đổi mới các giá trị văn hóa của văn học. Quá trình này diễn ra liên tục mà ở đó, mỗi giá trị văn hóa khi phát triển đến đỉnh cao được kết tinh thành các giá trị văn học, thể hiện trước hết ở các sáng tác của những tác giả tiêu biểu như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Tản Đà...

Như vậy, đặt trong mục tiêu đào tạo và cấu trúc chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, học phần *Văn học Việt Nam* cần thiết được thiết kế và tiến hành theo hướng vừa giúp người học cảm thụ sâu sắc cái hay, cái đẹp của văn chương, hình thành cảm xúc thẩm mĩ tích cực vừa khám phá, giải mã các giá trị văn hóa của những hiện tượng văn học tiêu biểu (bao gồm cả tác giả, tác phẩm, trào lưu...). Thông qua đó, góp phần bổ sung, hoàn thiện tri thức văn hóa của người học.

2.3. Dạy học theo hướng tích hợp là một trong những xu thế dạy học hiện đại. Tích hợp, hiểu một cách ngắn gọn, là “sự phối hợp các tri thức gần gũi có quan hệ mật thiết với nhau trong thực tiễn để chúng hỗ trợ và tác động vào nhau phối hợp với nhau nhằm tạo nên kết quả tổng hợp nhanh chóng và vững chắc” [1, tr.27]. Dạy học tích hợp, do đó, là định hướng dạy học mà ở đó người giáo viên tổ chức, hướng dẫn để người học biết huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, đời sống cụ thể.

Tích hợp văn hóa, có thể hiểu là một phương pháp dạy học mà ở đó, người dạy hướng dẫn người học khám phá các

hiện tượng văn học thông qua cái nhìn liên hệ, chiếu ứng với không gian văn hóa trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến sự ra đời, tồn tại và phát triển của hiện tượng văn học đó. Nói cách khác, người dạy sẽ “trả” hiện tượng văn học về lại môi trường đã tạo sinh ra nó, phối hợp có hiệu quả các tri thức văn hóa liên quan để gợi dẫn người học mở rộng liên tưởng, khám phá đến tận cùng những mạch ngầm tư tưởng và giá trị sâu sắc của nó. Bằng cách thức này, người học vừa thu hẹp được khoảng cách thẩm mỹ do sự khác biệt về môi trường văn hóa để phát huy khả năng tiếp nhận giá trị văn chương vừa nhận thức được những giá trị văn hóa của một thời đại, một vùng miền, một cộng đồng người... được phản ánh, lưu giữ trong văn chương. Với phương pháp này, văn hóa vừa là tiền đề, là phương tiện để tiếp cận hiện tượng văn học nhưng cũng đồng thời là một trong những mục đích cần hướng đến của hoạt động khám phá văn học.

Từ sự phân tích trên, dễ thấy rằng, trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam* cho sinh viên ngành Việt Nam học, phương pháp tích hợp văn hóa tỏ ra ưu trội và phù hợp, đáp ứng được mục tiêu chung của chương trình đào tạo.

3. Một số định hướng dạy học tích hợp văn hóa học phần *Văn học Việt Nam* cho sinh viên ngành Việt Nam học

3.1. Thiết kế nội dung học phần theo định hướng tích hợp văn hóa

Tích hợp văn hóa trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam* phải được người dạy thực hiện ngay từ khâu đầu tiên: xây dựng đề cương chi tiết học phần và chuẩn bị giáo án dạy học. Người dạy cần xác định rằng, tích hợp văn hóa không phải là một phép cộng cơ học các kiến thức văn hóa vào kiến thức văn học mà là sự lồng ghép, phối kết một cách linh hoạt, sáng tạo kiến

thức văn hóa, văn học để làm sáng tỏ giá trị thẩm mỹ của hiện tượng văn học. Trên cơ sở đó, người dạy tiến hành lựa chọn, phân loại các hiện tượng văn học kết tinh giá trị văn hóa của dân tộc để đưa vào nội dung học phần. Đồng thời, có sự phân bố, cấu trúc chương trình hợp lý, vừa đảm bảo các nguyên tắc của phương pháp vừa đảm bảo những mục tiêu riêng và đặc trưng của môn học.

Trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, học phần *Văn học Việt Nam* – tuy có tên gọi mang tính khái quát cả một nền văn học – song chỉ giới hạn phạm vi tìm hiểu từ thế kỉ X (thời gian nền văn học viết dân tộc ra đời) cho đến nay. Do vậy, về thực chất, học phần này giúp người học có những tri thức cơ bản, hệ thống về bộ phận văn học viết của dân tộc. Với dung lượng kiến thức này, theo hướng tích hợp văn hóa, người dạy có thể cấu trúc nội dung học phần thành ba nhóm kiến thức lớn:

- Nhóm 1: *Những vấn đề chung*. Ở nhóm kiến thức này, ngoài những đơn vị kiến thức văn học sử mang tính “quy phạm” của một bài khái quát như *Các bộ phận văn học Việt Nam*, *Tiến trình văn học Việt Nam*, người dạy có thể bổ sung thêm đơn vị kiến thức về *Mối quan hệ giữa văn hóa – văn học*. Trong đó, người dạy cần chú ý trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về mã văn hóa, cách nhận diện và giải mã văn hóa trong tác phẩm văn chương, xem đây là chìa khóa để khám phá, lí giải các hiện tượng văn chương một cách thấu đáo.

- Nhóm 2: *Văn học Việt Nam từ thế kỉ X – hết thế kỉ XIX*. Ở nhóm kiến thức này, tích hợp văn hóa được thể hiện chủ yếu ở nội dung *Đặc điểm văn học* và *Các hiện tượng tiêu biểu*. Về *Đặc điểm văn học*, theo chúng tôi, người dạy cấu trúc nội dung

theo hệ thống các yếu tố: văn tự, hệ tư tưởng chi phối hoạt động sáng tác và tiếp nhận, các kiểu tác giả, quan niệm sáng tác, hệ thống thể loại. Cấu trúc đặc điểm 5 yếu tố như trên, so với cấu trúc “truyền thống” (gồm đặc điểm về nội dung và đặc điểm về nghệ thuật), có những ưu điểm sau:

+ Giúp người học nắm vững các thành tố tạo nên diện mạo và đặc trưng của một nền văn học.

+ Dễ dàng khi liên hệ, so sánh giữa các nền văn học, các giai đoạn / thời kì văn học để rút ra sự tương đồng, khác biệt, sự tiếp biến và phát triển...; nguyên nhân của các hiện tượng đó.

+ Mỗi quan hệ biện chứng giữa văn hóa – văn học hiện hình một cách rõ nét khi khảo sát từng yếu tố của cấu trúc. Và khi tổng hợp một cách hữu cơ các yếu tố bộ phận này, người học có một cái nhìn toàn diện, khái quát về văn hóa của một thời đại, một dân tộc... thông qua bức tranh văn học của thời đại, của dân tộc... đã sản sinh ra nó.

Đối với *Các hiện tượng tiêu biểu*, người dạy cần có một sự cân nhắc, lựa chọn hợp lí. Giai đoạn văn học Việt Nam từ thế kỉ X – hết thế kỉ XIX đạt được rất nhiều thành tựu rực rỡ. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu ở giai đoạn này không chỉ đóng góp ở phương diện văn chương nghệ thuật mà còn kết tinh giá trị văn hóa, phác họa nên diện mạo đời sống lịch sử - ý thức và tinh thần của thời đại. Về tác giả văn học, người dạy có thể chọn giảng Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương và Trần Tế Xương. Về tác phẩm văn học, người dạy có thể chọn *Lĩnh Nam chích quái* (Trần Thế Pháp), *Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi), *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) và *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* (Nguyễn Đình Chiểu). Các tác giả, tác phẩm văn học trên tiêu biểu cho

những mẫu hình văn hóa và sự vận động, thay đổi của các giá trị văn hóa trong văn học/ xã hội Việt Nam từ thế kỉ X - hết thế kỉ XIX. Ngoài ra, có thể định hướng người học tìm hiểu các hiện tượng văn học tiêu biểu khác như *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt?), thơ thiền Lý - Trần, *Chinh phụ ngâm khúc* (Đặng Trần Côn), *Cung oán ngâm khúc* (Nguyễn Gia Thiều)...

- Nhóm 3: *Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX – nay*. Tương tự như nhóm kiến thức (2), ở nhóm kiến thức này, các nội dung *Đặc điểm văn học* và *Các hiện tượng tiêu biểu* là những nội dung được xây dựng theo hướng tích hợp văn hóa. Đối với các hiện tượng văn học tiêu biểu, người dạy có thể chọn giảng Phong trào thơ Mới, tác giả Nguyễn Tuân, Vũ Bằng, thơ trẻ thời kì chống Mĩ, tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh và truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

Trong 3 nhóm kiến thức trên, theo chúng tôi, người dạy nên dành trọng tâm học phần cho nhóm kiến thức (2). Lí giải cho điều này, có thể nêu ra một số lí do cơ bản sau:

- Văn học Việt Nam từ thế kỉ X – hết thế kỉ XIX là một giai đoạn văn học quan trọng. Tuy mang tính chất mở đầu của nền văn học viết dân tộc, song, giai đoạn này lại đạt nhiều thành tựu rực rỡ như *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt?), *Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi), *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), thơ Nôm Hồ Xuân Hương... Các thành tựu này không chỉ kết tinh giá trị văn chương mà còn có giá trị về mặt lịch sử - xã hội. Chúng phản ánh một cách chân thực và sinh động đời sống tinh thần, tư tưởng của dân tộc Đại Việt trong suốt 10 thế kỉ thành lập, xây dựng và gìn giữ mô hình nhà nước phong kiến quân chủ tập quyền của người Việt Nam. Nói cách khác, những đỉnh cao văn học của giai đoạn này

cũng đồng thời là những đỉnh cao văn hóa của thời đại. *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt?), *Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi) được ví như những bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc. *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) là tập đại thành của văn học dân tộc...

- Văn học Việt Nam từ thế kỉ X – hết thế kỉ XIX hình thành và phát triển trong một bối cảnh văn hóa phức tạp. Sự phức tạp này được văn chương phản ánh rõ nét: hiện tượng song ngữ Hán – Nôm, hiện tượng văn – sử - triết bất phân, hiện tượng tam giáo đồng nguyên Nho – Phật – Lão... Và ngược lại, bối cảnh văn hóa phức tạp đó đã chi phối mạnh mẽ đến văn học: sự phân chia đẳng cấp thứ bậc trong hệ thống thể loại, xuất hiện nhiều kiểu loại tác giả, tính quy phạm của văn học. Phức tạp như vậy, song, giai đoạn văn học này lại có độ lùi thời gian khá xa so với người học, tạo ra những khoảng cách thâm mĩ gây khó khăn cho quá trình tiếp nhận, khám phá vẻ đẹp văn chương.

- Vị trí nghề nghiệp sau khi ra trường của sinh viên ngành Việt Nam học liên quan đến văn hóa, du lịch. Phần lớn những di tích, danh lam thắng cảnh, những địa chỉ du lịch văn hóa... liên quan đến những nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử sống ở giai đoạn từ thế kỉ X – hết thế kỉ XIX. Điều đặc biệt là, các nhân vật lịch sử này cũng đồng thời là những người sáng tác văn chương; và các sự kiện lịch sử, di tích lịch sử... đều được ghi dấu trong văn chương. Do vậy, những tri thức văn học được trang bị vững chắc sẽ hỗ trợ rất nhiều cho công việc của người học trong tương lai.

Có thể khẳng định, việc thiết kế nội dung đóng một vai trò quan trọng đến hiệu quả của hoạt động dạy học theo hướng tích hợp văn hóa học phần *Văn học Việt Nam* cho sinh viên ngành Việt Nam học. Bởi lẽ,

trên cơ sở của nội dung, người dạy sẽ có những lựa chọn phù hợp về cách thức dạy học, phương tiện dạy học... nhằm đảm bảo mục tiêu đào tạo đề ra.

3.2. Triển khai dạy học theo định hướng tích hợp văn hóa

Nếu khâu thiết kế nội dung học phần là điều kiện cần cho việc tích hợp văn hóa trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam* thì khâu dạy học trên lớp là điều kiện đủ để phương pháp này đạt được thành công. Người dạy, do vậy, cần thiết phải tiến hành lựa chọn, định lượng và dự đoán trước những phương pháp dạy học, phương tiện dạy học... để đảm bảo việc tích hợp diễn ra một cách thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất. Để làm được như vậy, người dạy phải phối kết hợp một cách linh hoạt, sáng tạo nhiều phương pháp dạy học tích cực trong tiết học như phương pháp đàm thoại, phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp dạy học theo dự án... Chẳng hạn như, ở bài *Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi), người dạy có thể đặt ra một số vấn đề tích hợp văn hóa – văn học và giao cho các nhóm như:

- Nhóm 1: Vì sao *Bình Ngô đại cáo* được ví như là bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc? *Bình Ngô đại cáo* là một văn bản văn chương hay văn bản chính luận? Vì sao? (Dữ kiện văn hóa để trả lời: bối cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của *Bình Ngô đại cáo*; quan niệm văn - sử - triết bất phân trong đời sống tư tưởng thời trung đại).

- Nhóm 2: Quan niệm về quốc gia dân tộc của Nguyễn Trãi trong *Bình Ngô đại cáo*? So sánh quan niệm đó với quan niệm được trình bày trong *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt?). (Dữ kiện văn hóa để so sánh: tư tưởng thiên mệnh của Nho giáo, tư tưởng về quốc gia dân tộc của những người trước và đương thời với Nguyễn

Trãi)

- Nhóm 3: Nhận xét về tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi được thể hiện trong *Bình Ngô đại cáo*? (Dữ kiện văn hóa để trả lời: tư tưởng nhân nghĩa của Nho giáo; những ứng xử của quân Đại Việt đối với giặc Minh bại trận; tính hiếu hòa trong văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của người Việt Nam).

Trong dạy học, người dạy chú trọng đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa cho người học. Các hoạt động này cần được tiến hành xuyên suốt quá trình dạy học bằng nhiều hình thức như: . tổ chức trò chơi, xem video, xem tranh, ảnh, kể chuyện, sân khấu hóa... Chẳng hạn như, dạy *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), người dạy có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa như chơi *Đố Kiều*, thi/ nghe ngâm Kiều. Đối với bài *Nguyễn Tuân*, người dạy có thể giới thiệu với người học về nghệ thuật thư pháp, nghệ thuật pha trà - thưởng trà, kể những câu chuyện về nếp sinh hoạt của nhà Nho thời xưa... Có thể khẳng định, tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa là một hoạt động quan trọng của dạy học tích hợp văn hóa. Bởi lẽ, thông qua trải nghiệm, người học có cơ hội tham dự vào “không khí” của thời đại sản sinh hiện tượng văn học. Bằng cách đó, người học dễ dàng hơn trong việc huy động các tri thức văn hóa để tiếp nhận, khám phá và lí giải các giá trị văn chương.

Cần thấy rằng, trong một bài học cụ thể (tác giả, tác phẩm, trào lưu văn học...), không phải toàn bộ nội dung của nó đều chứa đựng dữ liệu văn hóa để có thể triển khai việc tích hợp. Cho nên, người dạy phải chọn lựa những điểm tiêu biểu nhất mà ở đó, văn hóa – văn học có sự hòa quyện vào nhau để hướng dẫn người học tìm hiểu nhằm khám phá sâu sắc vẻ đẹp văn chương

và những nhận thức mới mẻ về văn hóa. Chẳng hạn, trong quá trình hướng dẫn người học tìm hiểu về truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, người dạy có thể chú trọng hướng dẫn người học tìm hiểu không gian Nam Bộ, con người Nam Bộ và ngôn ngữ Nam Bộ được thể hiện một cách mộc mạc, bình dị trong truyện ngắn của nhà văn. Hoặc đối với bài về Nguyễn Tuân, người dạy chú trọng giới thiệu tập truyện ngắn *Vang bóng một thời* – tác phẩm văn chương giàu giá trị văn hóa được Nguyễn Tuân sáng tác trước năm 1945... Nói cách khác, người dạy cần phải xác định được những dữ kiện văn hóa, những nội dung có giá trị văn hóa và sử dụng chúng làm cơ sở hướng dẫn người học khám phá các hiện tượng văn học cụ thể. Chẳng hạn, với tập truyện ngắn *Vang bóng một thời*, người dạy yêu cầu người học trả lời các câu hỏi:

a. Nêu bối cảnh ra đời tác phẩm *Vang bóng một thời*. Bối cảnh này đã tác động như thế nào đến mục đích sáng tác của nhà văn và nội dung của tác phẩm? (Dữ kiện văn hóa: đặc điểm lịch sử, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX; bi kịch bế tắc, cảm thấy “thiếu quê hương” của một bộ phận tầng lớp trí thức tiểu tư sản thành thị đương thời...)

b. Những phong tục, thú chơi văn hóa nào được nhà văn Nguyễn Tuân khắc họa trong tập truyện? Chúng thể hiện nét đẹp gì của con người, dân tộc Việt Nam? (Dữ kiện văn hóa: các phong tục, thú chơi văn hóa truyền thống của người Việt Nam; ý nghĩa của chúng)

c. Mẫu hình nhân vật nào chiếm vai trò chủ đạo trong tập truyện ngắn? Thông qua mẫu hình nhân vật này, nhà văn thể hiện dụng ý nghệ thuật và quan niệm thẩm mĩ gì? (Dữ kiện văn hóa: nhân cách lí tưởng của nhà Nho; sự va chạm giữa lí

tưởng đạo đức của nhà Nho với hiện thực xã hội khi nền Hán học đã suy tàn; hoàn cảnh xuất thân, tư tưởng của nhà văn Nguyễn Tuân...)

d. Tìm những từ ngữ cổ được sử dụng trong tập truyện? Tác dụng của chúng là gì? (Dữ kiện văn hóa: các từ ngữ đã mất hẳn trong từ vựng hiện đại hoặc còn lưu lại dấu vết trong các từ hiện đại tương ứng, ý nghĩa của chúng)

.....

Tích hợp văn hóa không chỉ được người dạy tiến hành ở trên lớp mà cần được tiếp tục duy trì sau khi đã kết thúc giờ học. Người dạy có thể giao bài tập hoặc đặt ra những vấn đề mang tính mở rộng để người học suy nghĩ, biến quá trình được trải nghiệm văn hóa thành quá trình tự trải nghiệm. Chẳng hạn như, yêu cầu người học tìm những nét đặc sắc về tính cách, tâm hồn, lối sống hoặc nét đẹp phong tục, tập quán của một thời đại, một dân tộc, một vùng đất... được thể hiện trong một tác phẩm văn học cụ thể. Hoặc so sánh các hiện tượng văn học đồng đại và lịch đại để thấy được những giá trị văn hóa nào đã bị biến đổi, những giá trị văn hóa nào là trường tồn, được gìn giữ và bảo lưu trong dòng chảy văn học dân tộc.

3.3. Kiểm tra, đánh giá theo định hướng tích hợp văn hóa

Để tích hợp văn hóa trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam* cho sinh viên ngành Việt Nam học đạt hiệu quả, một yêu cầu đặt ra là, người dạy cần kiên trì và đảm bảo sự thống nhất trong quá trình dạy học học phần. Theo đó, khâu kiểm tra, đánh giá cũng cần được thực hiện theo định hướng tích hợp văn hóa.

Đối với nội dung đề thi, người dạy không chỉ đặt ra các yêu cầu và vấn đề thuần túy văn chương. Nội dung đề thi phải

đảm bảo sự phối kết hợp văn hóa – văn học, hướng đến kiểm tra năng lực cảm thụ văn chương và năng lực nhận thức, lí giải văn hóa của người học. Đối với dạng đề này, cái khó là, người dạy phải cấu trúc đề thi một cách hài hòa, không nặng kiến thức văn học mang tính chuyên ngành, đồng thời không quá thiên về văn hóa. Chẳng hạn như, đề thi có thể đặt ra những vấn đề sau:

- *Trình bày ngắn gọn hiện tượng song ngữ trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ X – hết thế kỉ XIX. Nêu suy nghĩ của anh (chị) về việc sử dụng chữ Hán để sáng tác văn học của các tác giả giai đoạn này?*

- *Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên trong đoạn trích Cảnh ngày xuân (Truyện Kiều - Nguyễn Du).*

- *Quan niệm về dân tộc được thể hiện như thế nào trong đoạn trích “Như nước Đại Việt...cũng có” (Bình Ngô đại cáo – Nguyễn Trãi)? Trong những thành tố được Nguyễn Trãi đề cập đến, theo anh (chị), thành tố nào quan trọng nhất? Vì sao?*

- *Giới thiệu những hình thức sinh hoạt văn hóa liên quan đến Truyện Kiều. Từ đó, trình bày suy nghĩ của anh (chị) về sức sống của tác phẩm trong đời sống tinh thần dân tộc.*

- *Cảm nhận về cảnh cho chữ trong truyện ngắn Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân). Từ đó, nêu suy nghĩ của anh (chị) về cái Đẹp.*

...

Qua một số ví dụ trên, có thể thấy, trong đánh giá năng lực người học, người dạy cần có một thái độ cởi mở, linh hoạt. Nói cách khác, người dạy phải sẵn sàng đón nhận những cách lí giải, đánh giá, nhận thức khác nhau, miễn là phù hợp với giá trị văn hóa của dân tộc và thời đại, phù hợp với những nguyên tắc thẩm mĩ của văn

chương.

4. Kết luận

Tích hợp văn hóa trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam* là một hướng dạy học cần thiết và hiệu quả cho sinh viên ngành Việt Nam học. Hướng dạy học này không chỉ phù hợp với xu thế dạy học hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực cho người học mà còn đảm bảo mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo của chương trình

học. Điều quan trọng là, với việc tích hợp văn hóa trong dạy học học phần *Văn học Việt Nam*, sau mỗi giờ học, người học không chỉ được bồi dưỡng, vun đắp những cảm xúc thẩm mỹ văn chương mà còn trưởng thành về ý thức văn hóa, bản lĩnh văn hóa. Đối với sinh viên ngành Việt Nam học, thiết nghĩ, đó mới chính là mục đích quan trọng nhất□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Nguyên Cẩn (2008), *Tiếp cận Truyện Kiều từ góc nhìn văn hóa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [2] Bộ GD & ĐT (2002), *Chương trình THPT môn Ngữ Văn*.
- [3] Nhiều tác giả (1990), *Các vấn đề của khoa học văn học*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Trần Nho Thìn (2018), *Phương pháp tiếp cận văn hóa trong nghiên cứu và giảng dạy văn học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Đỗ Lai Thúy (2009), *Bút pháp của ham muốn*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [6] Trường Đại học Phú Yên (2017), *Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học*, Phú Yên.

(Ngày nhận bài: 09/07/2018; ngày phản biện: 13/09/2018; ngày nhận đăng: 03/06/2019)